

Bản án số: 270/2024/HS-PT

Ngày: 16 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhật Bình

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 146/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: H Đô la), sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị N; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Đ và 02 người con; tiền án: ngày 20/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2011/HS-ST); ngày 11/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã B), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2012/HS-ST), tổng hợp hình phạt 14 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2011/HS-ST, buộc bị cáo chấp hành chung là 10 năm 02 tháng tù. Do bị cáo có kháng cáo, ngày 11/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử

phúc thẩm giữ nguyên hình phạt 10 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự phúc thẩm số 154/HS-PT), bị cáo chấp hành án xong hình phạt tù vào ngày 26/7/2018, chưa bồi thường về trách nhiệm dân sự (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo theo Luật định:* Luật sư Lê Ngô Phương T – Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn T1 và Trần Văn V, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H và Trần Huân L1 (tên gọi khác là B) có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác là Ba Đ1) do hai bên đều buôn bán thức ăn, nước uống trước cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn C1, địa chỉ tại: ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương (gọi tắt là Công ty C1). Khoảng cuối tháng 12 năm 2020, H và H1 có xảy ra mâu thuẫn trong việc buôn bán thức ăn, gây mất an ninh trật tự tại khu vực trước cổng Công ty C1 nên H đã bị phía Công ty C1 nhắc nhở về vấn đề này. Đến tối ngày 30/12/2020, khi cháu nuôi của H1 là Nguyễn Tấn L (tên gọi khác là S) đi giao thức ăn cho công nhân trong Công ty C1 thì L1 nhìn thấy và nhớ đến mâu thuẫn giữa H và H1 nên L1 đã chặn đường và đánh L nhưng thương tích không đáng kể.

Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2020, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tấn L cùng với Trần Văn L2, Trần Văn V, Võ Văn P, Thái Trọng H2, Trần Minh Q và Nguyễn Văn T1 cùng nhau đi nhậu tại một quán lẩu dê không tên thuộc xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 31/12/2020, trong lúc cả nhóm của H1 đang ăn nhậu tại quán lẩu dê, Lầy Thanh Đ2 và bạn gái của Đ2 là Nguyễn Như Ý đến cùng ăn uống và trò chuyện. Lúc này, L2 kể lại sự việc bị Trần Huân L1 đánh vào tối ngày 30/12/2020 khi mang thức ăn, nước uống bán cho công nhân cho mọi người trong bàn cùng nghe. Khoảng 12 giờ cùng ngày 31/12/2020, Đ2 và Ý ra về trước rồi di chuyển đến quán lẩu bò 868, địa chỉ tại ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương để gặp L1 do Đ2 đã hẹn từ trước. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày 31/12/2020, L1 cùng với H và Nguyễn Minh Đ3 đi đến quán L4 và gặp Đ2 để cùng nhau ăn uống. Khoảng 13 giờ 15 phút

ngày 31/12/2020, trong lúc H, L1 và Đ2 nói chuyện với nhau, L1 hỏi Đ2 “Sao không điện anh B1 Được ra nhậu?”. Đ2 trả lời anh H1 (B) lớn hơn Đ2 nên Đ2 không dám gọi điện mà kêu H điện thoại cho H1 ra nhậu. Sau khi H1 nhận được điện thoại của H, H1 nói với mọi người trong bàn của H1 về việc H rủ qua quán lẩu bò 868 để nhậu và nói chuyện với H. Sau khi nghe H1 nói xong, L2 có nói trong cả bàn cùng nghe nếu qua bên H mà gặp L1 thì L2 sẽ đánh L1. Lúc này, T1 bảo với mọi người bên quán lẩu bò 868 ngoài Đ2 và Ý ra thì còn có ba người, trong đó có cả H. Nghe vậy, L2 chở V đi về nhà của H1, địa chỉ tại ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương để L2 lấy 01 (một) con dao tự chế, 03 (ba) cây tầm vong, 01 (một) cây rựa bỏ vào một cái bao cột lại và đem đến để ở phía ngoài đường của quán lẩu dê. Khi cả nhóm của H1 xuất phát đi đến quán L4 thì không ai trong nhóm của H1 lấy hung khí mà L2 đã chuẩn bị. Lúc này, T1 chở Q, L2 chở P, H2 chở H1 đi đến quán lẩu bò 868 trước; còn V chở Văn L2 về phòng trọ của V để lấy 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại, dạng kiếm nhật, chiều dài khoảng 93 cm, lưỡi dài khoảng 68 cm, cán được quấn dây dù.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/12/2020, khi nhóm của H1 đến quán L4, H1 và P đi vào bàn của H đang ngồi cùng với L1, Đ3 và Đ2; còn Ý ra ngoài gọi điện thoại cho bạn của Ý. Lúc này, Đ3 đứng dậy kéo ghế mời H1 ngồi thì bất ngờ L2 đi vào sau và xông đến lấy vỏ chai bia hiệu S đánh vào vùng đỉnh đầu của L1. Bị đánh, L1 đứng dậy, dùng tay xô ngã bàn và dùng chai bia đánh H1 nên H1 cũng lấy vỏ chai bia đánh vào đầu của L1. Cùng lúc này, các đối tượng Thái Trọng H2 và Trần Minh Q cũng sử dụng hung khí có sẵn trong người là gậy ba khúc, tuýt sắt vuông và vỏ chai bia chạy vào đánh H, L1; còn Đ2 và Đ3 bỏ chạy khỏi hiện trường. Lúc này, H2 đánh vào vùng lưng của H, Q đánh vào sống mũi của H dẫn đến H bị đánh trúng vào đầu làm rách da. Khi H bị dồn vào góc tường, H dùng tay phải lấy 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen, có chữ BROYYNING, chiều dài khoảng 20 cm, cán bằng kim loại dài khoảng 10 cm, lưỡi dài khoảng 10 cm từ túi quần phía sau đâm nhiều nhất về phía nhóm người của H1. Khi V cầm kiếm nhật và Văn L2 cầm gậy ba khúc đến quán lẩu bò 868 thì cả nhóm của H1 và H đang đánh nhau, Q nằm gục dưới nền đất, H2 xông vào cũng bị H dùng dao bấm đâm; còn L2 đang đánh nhau với L1. Thấy vậy, V cầm kiếm nhật xông vào và chém hai nhát lần lượt vào lưng và vùng đầu của L1 làm L1 té xuống đất và bỏ chạy về nhà. Cùng lúc đó, L2 thấy P bỏ chạy nhưng bị H đâm vào bụng của P nên L2 chạy đến ôm H từ phía sau. Lúc này, L2 cũng bị H đâm nhiều nhất vào vùng sườn trái, lưng và cánh tay nên L2 bỏ chạy ra ngoài và gục ngay tại đường nhựa trước cửa quán L4, còn H cũng bỏ chạy khỏi hiện trường. Các đối tượng H2, Q, Văn L2, L2, P và H1 được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng Trần Văn L2, Trần Minh Q, Thái Trọng H2 tử vong.

Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày 31/12/2020, Nguyễn Thanh H đến Công an xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương đầu thú, H khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, màu đen, có chữ BROYYNING, chiều dài khoảng 20 cm, cán bằng kim loại dài khoảng 10 cm, lưỡi dài khoảng 10 cm; 01 (một) chiếc áo sơ mi màu đen, viền đỏ, trước ngực có vết máu.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 13/PC09-GĐPY ngày 05/01/2021 của Phòng K Công an tỉnh B đối với Trần Minh Q, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nạn nhân bị hai vết thương thủng da cơ (vết ngực trái thấu vào trong màng phổi, vết số 2 thấu vào ổ bụng).
- Đứt hoàn toàn sụn sườn số 7 và cơ liên sườn.
- Thủng tim, vùng mõm tim sâu thấu vào trong buồng tim vùng thất phải, thủng mạc treo ruột non.

2. Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm hung khí:

- Cơ chế hình thành vết thương: nạn nhân bị hai vết thương, trong đó có vết thương vùng ngực trái thấu vào trong màng phổi gây thủng tim và một vết thương thấu vào ổ bụng gây thủng mạc treo ruột. Hai vết này gây mất máu dẫn đến tử vong cho nạn nhân, hai vết thương được hình thành theo cơ chế đâm.

- Đặc điểm hung khí: hung khí là vật sắc nhọn, có bản mỏng như dao, dao dạng dao xếp, dao bấm,...

3. Nguyên nhân nhân chết của nạn nhân: Choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực, bụng gây thủng tim, thủng mạc treo ruột.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 14/PC09-GĐPY ngày 05/01/2021 của Phòng K Công an tỉnh B đối với Trần Văn L2, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng ngực trái tại vị trí liên sườn số 4, 5 có vết thủng da cơ, đứt sụn sườn số 4, 5 bên trái và cơ liên sườn.
- Thủng bao tim, thủng tim vùng nhĩ trái sâu thấu vào trong cuống tim.
- Khoang màng phổi chứa 2000gr máu đông và 1000ml máu không đông.

2. Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm hung khí:

- Cơ chế hình thành vết thương: nạn nhân bị hai vết thương, trong đó có vết thương vùng ngực trái thấu vào trong màng phổi gây thủng tim mất nhiều máu

dẫn đến tử vong cho nạn nhân và một vết vùng cẳng tay chỉ gây thủng da, cơ không gây tử vong cho nạn nhân. Hai vết được hình thành theo cơ chế đâm.

- Đặc điểm hung khí: hung khí là vật sắc nhọn, có bản mỏng như dao, dao dạng dao xếp, dao bấm,...

3. Nguyên nhân nhân chết của nạn nhân: choáng mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái gây thủng tim.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 15/PC09-GDPY ngày 05/01/2021 của Phòng K Công an tỉnh B đối với Thái Trọng H2, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đường rách bên phải tại vị trí liên sườn số 7, 8 có vết thủng da cơ chế từ trên xuống dưới sâu thấu vào trong màng phổi và ổ bụng. Thủng cơ liên sườn số 7, 8 bên phải; thủng thùy dưới phổi phải, trái.

- Thủng cơ hoành phải, thủng gan sâu thấu vào trong rốn gan gây đứt các mạch máu trong gan.

- Khoảng màng phổi và ổ bụng chứa 1200ml máu.

2. Cơ chế hình thành vết thương và đặc điểm hung khí:

- Cơ chế hình thành vết thương:

- + Vùng thái dương, đỉnh trái có vết đứt da cơ chạm xương sọ, vết thương này chỉ gây đứt da cơ không gây tử vong cho nạn nhân, được hình thành theo cơ chế đâm trượt.

- + Vùng đường rách sau bên phải tại vị trí liên sườn số 7, 8 có vết thủng da cơ theo hướng từ trên xuống dưới sâu thấu vào trong khoang màng phổi và ổ bụng, gây thủng phổi, thủng gan làm mất nhiều máu dẫn đến chết cho nạn nhân, vết thương có bờ mép sắc gọn có chiều hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, vết thương được hình thành do cơ chế đâm.

- Đặc điểm hung khí: hung khí là vật sắc nhọn, có bản mỏng như dao, dao dạng dao xếp, dao bấm,...

3. Nguyên nhân nhân chết của nạn nhân: choáng mất máu cấp do vết thương vùng đường rách sau bên phải gây thủng phổi, thủng gan.

Tại Bản kết luận giám định số 3857/C09B ngày 24/9/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận như sau:

- Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của Thái Trọng H2, Nguyễn Tấn L, Trần Minh Q.

- Trên con dao bấm gửi giám định có dính máu người. Kiểu gen của mẫu máu dính trên lưỡi dao trùng với kiểu gen của Trần Minh Q. Không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của mẫu tế bào dính trên cán dao do mẫu kém.

- Trên áo sơ mi gửi giám định có dính máu người của một nam giới. Kiểu gen này không trùng với kiểu gen của Thái Trọng H2, Trần Minh Q và Trần Văn L2.

- Lưu các kiểu gen tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C2.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 492/GĐPY ngày 09/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Nguyễn Văn H1, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương trán đỉnh phải kích thước 8x0,2cm sọc lành.

- Hai vết thương mặt trong 1/3 cánh tay phải 2x0,5cm và 1x0,4cm sọc lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y1 ban hành ngày 28/8/2019.

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương vùng trán đỉnh phải: chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra.

- Hai vết thương mặt trong 1/3 cánh tay phải: chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 493/GĐPY ngày 09/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Trần Huân L1, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương trán đỉnh phải kích thước 7x0,2cm sọc lành.

- Vết thương ngực phải 2,8x0,2cm, thấu ngực trần khí màng phổi phải đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, vết dẫn lưu 2x0,6cm, sọc lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (mười phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y1 ban hành ngày 28/8/2019.

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương vùng đỉnh trán phải: chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương ngực phải, gây thủng ngực trần khí màng phổi phải: Chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 494/GDPY ngày 09/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Nguyễn Tấn L, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai vết thương ngực trái: vết thương khoảng liên sườn 8-9 đường nách giữa 2,5x0,3cm và vết thương dưới vú trái 1x0,2cm, thủng ngực, bụng đứt động mạch liên sườn 9 bên trái, thủng cơ hoành trái, tràn khí màng phổi trái, đã phẫu thuật khâu cơ hoành trái, dẫn lưu màng phổi trái, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn 14x0,9cm, sẹo lành.

- Hai vết thương vùng lưng trái 1,7x0,7cm và 2,6x0,5cm thủng cụt trên thận trái đã khâu, sẹo lành.

- Vết thương hông 1,7x0,5cm; vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái 4x0,6cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 44% (bốn mươi bốn phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y1 ban hành ngày 28/8/2019.

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Hai vết thương ngực trái thủng ngực, bụng, tràn khí màng phổi trái, thủng cơ hoành trái, đứt động mạch liên sườn số 9 trái: chiều nằm ngang, hướng từ trái sang phải chéo từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Hai vết thương lưng trái, thủng cụt trên thận trái: chiều từ trên xuống, hướng từ sau ra trước, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương hông trái: chiều từ trên xuống, chéo từ phải sang trái, hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

- Vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái: chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 117/2022/GDPY ngày 22/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Võ Văn P, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương khoảng liên sườn số 9-10 ngực trái 3x1cm, thấu ngực trần khí tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, vết dẫn lưu màng phổi trái 1,5x0,1cm, sẹo lành.

- Vết thương bụng trái cạnh rốn 2,7x0,1cm, thấu bụng thủng cơ hoành trái, lể người đại ở thủng lách, rách thanh cơ ruột non, đã phẫu thuật khâu cơ hoành trái, cắt lách, khâu thanh cơ ruột non, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn 18x1cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 52% (năm mươi hai phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y1 ban hành ngày 28/8/2019.

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương ngực trái khoảng liên sườn 9-10, thấu ngực trần khí, tràn máu màng phổi trái: chiều nằm nghiêng xuống khoảng 40⁰ từ phải sang trái, hướng từ trước ra sau, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương bụng trái cạnh rốn, thấu bụng thủng cơ hoành trái, thủng lách, rách thanh cơ ruột non: chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau chệch từ trái sang phải, bờ tương đối gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 457/2022/GDPY ngày 28/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Nguyễn Thanh H, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương đầu vết thương vùng đỉnh 0,5x0,1cm, sẹo lành.

- Xâp xát da vùng vai trái 2x0,5 cm đã lành da.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT do Bộ Y1 ban hành ngày 28/8/2019.

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Chấn thương đầu vết thương vùng đỉnh: chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Xây sát da vùng vai trái: khả năng do vật tày gây ra theo hướng từ sau ra trước.

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Minh Q là bà Phan Ngọc A khai nhận trước khi xảy ra vụ án, Q sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với chị Dương Thị Ngọc H3, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi Q mất, chị H3 mang thai được 04 (bốn) tháng là con chung với bị hại Q và đã sinh con tên Dương Ngọc Bảo Y, sinh ngày 04/4/2021. Tại Kết luận giám định số 3661 ngày 15/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C2, kết luận: Trần Minh Q không có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Dương Ngọc Bảo Y, sinh ngày 14/4/2021.

Tại Công văn số 109 ngày 10/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B về việc tách tỷ lệ phần trăm từng thương tích của Nguyễn Văn H1 và Trần Huân L1, trả lời như sau:

- Trường hợp của Nguyễn Văn H1:

+ Vết thương trán đỉnh phải 8x0,2cm, sẹo lành. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm).

+ 02 (hai) vết thương mặt trong 1/3 trên cánh tay phải 2x0,5cm và 1x0,4cm, sẹo lành. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm). Mỗi vết là 01% (một phần trăm).

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm).

- Trường hợp của bị hại Trần Huân L1:

+ Vết thương đỉnh trán phải 7x0,2cm, sẹo lành. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm).

+ Vết thương ngực phải 2,8x0,2cm, thấu ngực trần khí tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, vết dẫn lưu 2x0,6cm, sẹo lành. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (tám phần trăm).

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Huân L1 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm).

Ngày 26/4/2023, Nguyễn Văn H1 có yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với Trần Huân L1 (B); Nguyễn Tấn L và Võ Văn P yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với Nguyễn Thanh H; ngày 20/7/2023, Nguyễn Tấn L có yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với Nguyễn Thanh H và Trần Huân L1.

Ngày 04/5/2023, Trần Huân L1 (B) có yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với nhóm người gây thương tích cho L1 (B) gồm Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tấn L, Trần Văn V và Nguyễn Văn T1.

Về thu giữ vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (PC02) tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng như sau:

- 01 (một) cây ba khúc bằng kim loại màu đen, dạng hình tròn, dài khoảng 56cm, cán bọc cao su màu đen, dài 23,5cm, bán kính 3cm.

- 01 (một) cây ba khúc bằng kim loại nhiều màu, dạng hình tròn, dài khoảng 63cm, cán bọc cao su màu đen, dài 23,5cm, bán kính 2,7cm.

- 01 (một) cây ba khúc bằng kim loại màu trắng, dạng hình tròn, màu trắng, dài 64cm, cán bọc cao su màu đen, dài 24cm, bán kính 2,7cm.

- 01 (một) cây ba khúc bằng kim loại màu trắng, hình tròn, dài 64cm, cán bọc cao su màu đen, dài 24cm, bán kính 2,7cm (đang trạng thái gấp, xếp vào trong).

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại, dạng kiếm nhật, chiều dài 93cm, lưỡi dài 68cm, cán được quấn dây dù.

- 01 (một) đoạn sắt kim loại, dạng hình hộp vuông, dài 83cm, cạnh 03cm.

- 01 (một) ống nước nhựa, dạng hình tròn, phi 90, dài 01m.

- 02 (hai) mũ bảo hiểm, dạng nửa đầu, màu đỏ.

- 01 (một) đồng hồ, dây đeo bằng da, màu đen, mặt đồng hồ màu bạc.

- 01 (một) chiếc áo sơ mi, màu kem.

- 03 (ba) chiếc nón vải.

- 01 (một) đôi dép xốp màu trắng.

- 01 (một) đôi dép quai màu xám trắng.

- 01 (một) đôi dép màu xanh đen.

- 01 (một) đôi dép màu đỏ đen.

- 01 (một) đôi dép da màu nâu.

- 01 (một) đôi dép màu đen-xanh-trắng.

- 01 (một) đôi dép màu trắng-đen-đỏ.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu xanh-bạc, biển số 61G1-564.09, số khung 3210GY001215, số máy E3X9E02020.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MX King, biển số 68E1-465.04, màu đen-trắng, số khung MH3UG0750LK062210, số máy G3E6E0575743.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Janus, biển số 61G1-727.00, màu đỏ, số khung RLCSEC810KY081845, số máy E3X8E081854.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển số 67F1-358.14, màu bạc-đen, số khung RLHJF6325HZ096623, số máy JF63E2116173.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade FI, biển số 66L1-291.27, màu trắng-xám, số khung RLHJF4610EZ154804, số máy JF46E6080168.

Ngoài ra, còn thu vết máu và vết màu nâu đỏ tại hiện trường và giao cho Phòng K Công an tỉnh B (PC09) lưu giữ.

Cáo trạng số: 147/CT-VKSBD.P2 ngày 30 tháng 8 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Nguyễn Thanh H về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tấn L và Trần Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2023/HS-ST ngày 29-11-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng các điểm a, p khoản 1 Điều 123; các điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Văn T1 và Trần Văn V, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật..

Ngày 07/12/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, đồng thời không đồng ý với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do phía bị hại tấn công bị cáo trước nên xin Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H, Luật sư Lê Ngô Phương T phát biểu ý kiến: Bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại, bị cáo gọi cho nhóm bị hại chỉ nhằm hòa giải và ăn uống, các bị hại đã tấn công bị cáo và dồn bị cáo vào góc tường. Khi vùng được ra thì ngoài bị cáo tiếp tục bị các bị hại tấn công nên bị cáo mới dùng dao chống trả, gây hậu quả. Như vậy, bị hại có lỗi trước, bị cáo bị kích động về tinh thần nên mới phạm tội. Do đó, mức án tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Giết người” theo quy định tại các điểm a, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, về hình phạt, mức án tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, bởi lẽ mặc dù bị dồn vào góc tường nhưng bị cáo H vẫn có thể bỏ chạy nhưng bị cáo không chạy mà dùng dao bấm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của các bị hại, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm 3 người chết, 2 người bị thương. Do đó, mức án tù chung thân là quá nhẹ, chưa tương xứng với hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, chưa đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H từ tù chung thân lên thành tử hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 31/12/2020, Nguyễn Thanh H gọi Nguyễn Văn H1 tới quán lẩu bò 868, địa chỉ tại ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương để ăn nhậu và giải quyết mâu thuẫn thì Hòa đồng ý. Trước khi đi, nhóm của H1 gồm: H1, Nguyễn Tấn L, Trần Văn L2, Trần Văn V, Thái Trọng H2, Trần Minh Q và Nguyễn Văn T1 đã thống nhất nếu đến quán lẩu bò 868 mà gặp Trần Huân L1 thì sẽ đánh L1 để trả thù do Tấn L bị L1 đánh vào tối ngày 30/12/2020. Sau đó, T1 chở Q, Tấn L chở P, H2 chở H1 đi đến quán lẩu bò 868 trước, còn V chở Văn L2 về phòng trọ của V để lấy 01 cây dao tự chế bằng kim loại, dạng kiếm nhật, chiều dài khoảng 93 cm, lưỡi dài khoảng 68 cm, cán được quấn dây dù. Khi tới quán L5, Tấn L thấy L1 đang ngồi cùng bàn với H nên Tấn L đã dùng vỏ chai bia và tay, chân đánh L1. Bị đánh, L1 đứng lên lấy vỏ chai đánh H1 nên H1 cũng lấy vỏ chai bia đánh vào đầu của L1. Cùng lúc này, Trần Văn L2 cầm cây gậy ba khúc, Trần Văn V cầm một con dao tự chế dạng kiếm nhật, Thái Trọng H2 và Trần Minh Q sử dụng hung khí có sẵn trong người là gậy ba khúc, tuýt sắt vuông và vỏ chai bia xông vào đánh H và L1. H bị dồn vào góc tường, bị đánh trúng vào đầu làm rách da nên dùng tay phải lấy 01 dao bấm kim loại, màu đen, chiều dài khoảng 20 cm, cán bằng kim loại dài khoảng 10 cm, lưỡi dài khoảng 10 cm đâm vào vùng ngực trái Trần Văn L2 tại vị trí liên sườn số 4, 5 gây vết thủng da cơ, đứt sụn sườn số 4, 5 bên trái và cơ liên sườn, gây thủng bao tim, thủng tim vùng nhĩ trái sâu thấu vào trong cuống tim gây hậu quả Trần Văn L2 tử vong; đâm vào vùng ngực trái Trần Minh Q làm thấu vào trong màng phổi gây thủng tim và một vết thương thấu vào ổ bụng gây thủng mạc treo ruột dẫn đến tử vong; đâm vào nách sau bên phải Thái Trọng H2 tại vị trí liên sườn số 7, 8 thấu vào trong khoang màng phổi và ổ bụng, gây thủng phổi, thủng gan làm mất nhiều máu dẫn đến H tử vong; đâm vào ngực trái Nguyễn Tấn L gây vết thương khoảng liên sườn 8-9 đường nách giữa 2,5x0,3cm và vết thương dưới vú trái 1x0,2cm, thấu ngực, bụng đứt động mạch liên sườn 9 bên trái, thủng cơ hoành trái, tràn khí màng phổi trái, gây thương tích là 44%; đâm thấu ngực Võ Văn P tràn khí tràn máu màng phổi trái và vùng bụng trái cạnh rốn 2,7x0,1cm, thấu bụng thủng cơ hoành trái, lễ người đại ở thủng lách, rách thanh cơ ruột non với tỷ lệ thương tích là 52%.

[1.2] Bị cáo nhận thức hành vi dùng dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại có thể gây thiệt hại về tính mạng của họ nhưng vẫn cố ý phạm tội và thực tế gây ra hậu quả làm cho các bị hại Trần Văn L2, Trần Minh Q, Thái Trọng H2 chết, bị hại Nguyễn Tấn L thương tích là 44%, bị hại Võ Văn P thương tích là 52%. Trước lần phạm tội này, bị cáo H từng bị kết án 10 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 154/2012/HS-PT ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân

dân tỉnh Bình Dương, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/7/2018 nhưng chưa bồi thường về trách nhiệm dân sự cho các bị hại nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[1.3] Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong vụ án, các bị hại là người có lỗi, dùng hung khí tấn công bị cáo H trước nên bị cáo mới phản ứng lại và gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tương quan lực lượng khi xảy ra đánh nhau và nhân thân của bị cáo.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

[3.1] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại các điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, xem xét nguyên nhân phạm tội, tương quan lực lượng giữa các bên, từ đó xử phạt bị cáo tù chung thân.

[3.2] Kháng nghị cho rằng bị cáo H mặc dù bị dồn vào góc tường nhưng vẫn có thể chống trả lại tìm cách giải vây để bỏ chạy nhưng bị cáo không chạy mà dùng dao đâm vào các vùng trọng yếu trên cơ thể các bị hại với cường độ quyết liệt, gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, cho thấy thái độ coi thường pháp luật, tính mạng con người. Từ đó, kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H.

Xét thấy, tại biên bản thực nghiệm điều tra và các bản ảnh kèm theo thể hiện, khi bị Trần Minh Q, Thái Trọng Hữu dồn vào góc tường và dùng hung khí đánh, bị cáo H đã sử dụng dao bấm đâm Q và H2 để lao ra ngoài thoát thân. Lúc này, bị cáo H mặc dù đã không còn bị dồn vào góc tường nhưng bị cáo lại tiếp

tục bị H1 dùng vỏ chai bia đánh và Trần Văn L2 dùng dao chém vào đầu, Q và H2 liên tục dùng hung khí đánh bị cáo từ phía sau lưng, nên bị cáo mới thực hiện hành vi chống trả như đã nêu tại mục [1.1] để thoát thân. Khi bị cáo thực hiện hành vi chống trả thì hành vi tấn công của các bị hại vẫn đang tiếp diễn.

Mặt khác, xét về nguyên nhân phạm tội, giữa bị cáo H với các bị hại Trần Văn L2, Trần Minh Q, Thái Trọng H2, Nguyễn Tấn L, Võ Văn P không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa Nguyễn Tấn L và Trần Huấn L1 mà các bị hại và các đối tượng khác đã dùng hung khí là cây ba khúc, tuýp sắt, chai bia thủy tinh, dao tự chế tấn công đánh bị cáo H trước và gây thương tích vùng đỉnh đầu, vùng vai với tỷ lệ thương tật 2%; bị cáo H bị ép dồn vào góc tường không có lối thoát, không cân sức giữa hai bên khi xung đột, mâu thuẫn nên bị cáo H đã dùng dao đâm chống trả.

Do đó, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức án tù chung thân là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H là không có cơ sở.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận không kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Lập luận này cũng là căn cứ để không chấp nhận đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thanh H không phải chịu theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 146/2023/HS-ST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng các điểm a, p khoản 1 Điều 123; các điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh H để đảm bảo thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thanh H không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Dương; (2)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Cục THA DS tỉnh Bình Dương; (1)
- TTG Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 15b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình